

Bản án số: **172/2021/HS-ST**  
Ngày: 29/11/2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Dương Văn Xuyên**

**2. Ông Nguyễn Văn Vĩ**

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Toà án*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Hiếu - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thị Thanh N**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Năm sinh: 2001, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Ông Phan Viết H, sinh năm 1970 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Bà Trần Thị L, sinh năm 1976; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay tại Trại Tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3631A2/M1 (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Thị T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Năm sinh: 1989, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã N, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Họ và tên cha: Trần Văn C, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1965; Anh, chị, em ruột: Gia đình bị can có 04 người con, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Con: Có 04 con (Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay tại Trại Tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3632A2/M2 (có mặt).

3. Họ và tên: **Võ Thị Huỳnh N**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Năm sinh: 1995, tại thành phố Cần Thơ; Nơi ĐKKTT: Khu vực H, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Võ Văn Đ, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Dương Kim T, sinh năm 1975; Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên chồng: Huỳnh Vũ L, sinh năm 1990; Con: Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay tại Trại Tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3633A2/M2 (có mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Văn H; sinh năm 1991; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (vắng mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Thanh N và bị cáo Trần Thị T:** Ông Vũ Văn D – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 19/6/2021, Công an huyện Sóc Sơn tiến hành kiểm tra quán karaoke Gia Bảo thuộc thôn P, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội do Trần Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội quản lý, phát hiện:

- Trong phòng ngủ số 4 có 02 nhân viên là: Võ Thị Huỳnh N và Lâm Thị C, sinh năm 1993, trú tại ấp P, xã Đ, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Quá trình kiểm tra, N tự giác lấy trong gói ngủ của mình 01 túi nilon chứa nửa viên nén màu xám. N khai là ma túy “keo”, mục đích cất giấu để sử dụng.

- Trong phòng ngủ số 5 có 06 nhân viên Phan Thị Thanh Ng; Trần Thị T; Lê Thị Thanh L, sinh năm 1996, trú tại khu 7, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Đặng Thị T, sinh năm 1996, trú tại thôn 4, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Ngô Thị H, sinh năm 1993, trú tại khối 34, phường M, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An và Hoàng Thị T, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã Nh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Quá trình kiểm tra, N tự giác lấy trong ngăn kéo tủ đựng đồ 01 túi nilon chứa 5 viên nén và 04 túi nilon chứa tinh thể trắng, N khai là ma túy “keo” và ma túy “ke” mua lại của Trần Thị T, mục đích để bán cho khách. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Ngân 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu hồng, tạm giữ của Trần Thị T 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 5092/KLGD – PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Nửa viên nén tạm giữ của Võ Thị Huỳnh N là ma túy MDMA, có khối lượng 0,282 gam; 05 viên nén tạm giữ của Phan Thị Thanh N có khối lượng 2,194 gam là ma túy MDMA và 04 túi tinh thể trắng có tổng khối lượng 1,717 gam ma túy Ketamine.

Xét nghiệm nước tiểu của Phan Thị Thanh N, Trần Thị T, Võ Thị Huỳnh N và Trần Văn H đều phản ứng dương tính với ma túy tổng hợp. Lê Thị Thanh L, Đặng Thị T, Ngô Thị H, Hoàng Thị T, Lâm Thị C âm tính với ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Thị Thanh N và Trần Thị T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 18/6/2021, có nam giới tên Nam – là khách thường tới hát tại quán karaoke Gia Bảo gọi điện qua ứng dụng mạng xã hội trên điện thoại nhờ T nhận ma túy giúp, T đồng ý. Sau đó, có một nam giới không quen biết, gọi điện qua ứng dụng mạng xã hội và gặp Tươi tại cửa quán karaoke Gia Bảo giao cho T 05 viên ma túy “keo” và 2 chỉ “ke”. T mang ma túy lên phòng cất giấu rồi kể cho N biết. Tối 18/6/2021, N hỏi mua lại số ma túy trên của T để bán cho khách. T gọi lại cho N bằng ứng dụng mạng xã hội nói cho N biết về việc N muốn mua lại số ma túy của N, N đồng ý và báo giá ma túy 300.000 đồng/viên “keo” và 1.700.000 đồng/chỉ “ke” (tổng là 4.900.000 đồng). Tươi đã bán lại số ma túy trên cho N với giá 300.000 đồng/viên “keo”, 2.000.000 đồng/chỉ “ke”. Tổng số tiền mua 05 viên “keo” và 04 túi ma túy “ke” là 5.500.000 đồng. Hai bên thỏa thuận sau khi N bán được số ma túy này cho khách sẽ thanh toán số tiền trên cho T. N chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ tang vật.

Ứng dụng mạng xã hội mà T sử dụng để liên lạc với N và nam giới mang ma túy đến, T đã xóa và không nhớ cụ thể đó là ứng dụng nào và tài khoản mạng xã hội của N là gì. Do T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cũng như đặc điểm của người nam giới tên N và nam giới mang ma túy cho mình nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, triệu tập ghi lời khai, đấu tranh làm rõ hành vi của đối tượng này.

Võ Thị Huỳnh N khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 ngày 15/6/2021, N đi bộ đến khu vực phố N, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thuê xe taxi chở đi đến tỉnh Thái Nguyên gặp một người nam giới không quen biết mua 01 viên ma túy keo với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy, N sử dụng nửa viên “keo” trên xe. Nửa viên còn lại N cất giấu vào gối ngủ của mình, mục đích để sử dụng. N không rõ tên, tuổi, địa chỉ cũng như đặc điểm của người lái xe taxi và nam giới bán ma túy cho mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trần Văn Hi là chủ quán karaoke Gia Bảo khai nhận: Từ tháng 3/2021, Hiệp thuê lại quán karaoke Gia Bảo của chị Đặng Thị H, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã T, huyện Sóc Sơn để hoạt động kinh doanh karaoke. Tại đây, H thuê 22 nhân viên trong đó có N, N, T để phục vụ rót bia. H không biết, không liên quan đến việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của N, T và N. Về việc dương tính với ma túy, Hiệp không giải thích cụ thể, không thừa nhận việc sử dụng ma túy. Công an xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. UBND huyện Sóc Sơn, Hà Nội đã ra Quyết

định xử phạt cơ sở kinh doanh karaoke Gia Bảo hoạt động trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid 19.

Đối với Lê Thị Thanh L, Đặng Thị T, Ngô Thị H, Hoàng Thị T, Lâm Thị C không biết các đối tượng trên có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, không sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ của Võ Thị Huỳnh N 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A chứa chất ma túy có chữ ký của N, cán bộ Công an huyện và giám định viên; tạm giữ của Phan Thị Thanh N 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B chứa chất ma túy có chữ ký của N, cán bộ Công an huyện và giám định viên và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng; tạm giữ của Trần Thị T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen;

Quá trình điều tra, các bị can Phan Thị Thanh N, Trần Thị T và Võ Thị Huỳnh N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị can phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Trần Thị T và bị cáo Phan Thị Thanh N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Võ Thị Huỳnh N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 36 đến 42 tháng tù; Xử phạt bị cáo Phan Thị Thanh N từ 36 đến 42 tháng tù. Xử phạt bị cáo Võ Thị Huỳnh N từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A chứa chất ma túy có chữ ký của Võ Thị Huỳnh Như, cán bộ Công an huyện và giám định viên; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B chứa chất ma túy có chữ ký của Phan Thị Thanh N, cán bộ Công an huyện và giám định viên; Trả bị cáo N 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng. Tịch thu sung công của bị cáo T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen.

Người bào chữa: Bị cáo T, bị cáo N không có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn nhận tội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hậu quả của hành vi phạm tội đã bị ngăn chặn kịp thời, toàn bộ số ma túy đã bị thu giữ không còn nguy hại với xã hội. Đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều là người lao động chính trong gia đình. Các bị cáo là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Bị cáo T có bố chồng tham gia quân ngũ được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước. Đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Sóc Sơn phối hợp với Công an xã T kiểm tra quán karaoke Gia Bảo thuộc thôn P, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, phát hiện Võ Thị Huỳnh N có hành vi Tàng trữ 0,282 gam ma túy MDMA, mục đích để sử dụng; Trần Thị T có hành vi bán trái phép 2,194 gam ma túy MDMA và 1,717 gam ma túy Ketamine cho Phan Thị Thanh N. Còn Phan Thị Thanh N mục đích mua ma túy của T để bán cho khách đến hát, nếu khách có nhu cầu sử dụng ma túy để hưởng chênh lệch.

Hành vi của các bị cáo Trần Thị T và bị cáo Phan Thị Thanh N đủ dấu hiệu cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

Hành vi của bị cáo Võ Thị Huỳnh N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) ...MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Trần Thị T và Phan Thị Thanh N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Thị Huỳnh N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép ma túy của các bị cáo T, N là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung,

huyện Sóc Sơn nói riêng. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo Như để sử dụng cũng nguy hiểm cho xã hội do sức tàn phá của nó đối với người sử dụng và cộng đồng, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh, bài trừ. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T có bố chồng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì năm 2000 nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung như mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là con nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A chứa chất ma túy có chữ ký của Võ Thị Huỳnh N, cán bộ Công an huyện và giám định viên; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B chứa chất ma túy có chữ ký của Phan Thị Thanh N, cán bộ Công an huyện và giám định viên;

Trả bị cáo N 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng. Tịch thu sung công của bị cáo T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen;

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên!*

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo **Trần Thị T** và bị cáo **Phan Thị Thanh N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Bị cáo **Võ Thị Huỳnh N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.



2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị T** 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Thanh N** 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

2.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Huỳnh N** 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 và Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A chứa chất ma túy có chữ ký của Võ Thị Huỳnh N, cán bộ Công an huyện và giám định viên; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B chứa chất ma túy có chữ ký của Phan Thị Thanh N, cán bộ Công an huyện và giám định viên; Trả bị cáo N 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng. Tịch thu sung công của bị cáo T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen (Toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên bản bàn giao ngày 23/11/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị T, bị cáo Phan Thị Thanh N, bị cáo Võ Thị Huỳnh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Trần Thị T, bị cáo Phan Thị Thanh Ng, bị cáo Võ Thị Huỳnh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhân :**

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND Thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục thi hành án huyện Sóc Sơn.
- Bị cáo; Người liên quan.
- Lưu HS -VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**TRẦN NGỌC HÒA**